

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KSBT

Quảng Ngãi, ngày

tháng 8 năm 2026

V/v phối hợp cung cấp thông tin
người dẫn đường và điều tra viên
phục vụ điều tra nghiên cứu phòng
chống tác hại thuốc lá người
trưởng thành (PGATS) năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (Phụ lục 1,2).

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi V/v kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình Phòng, chống tác hại của thuốc lá tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1764/KH-KSBT ngày 04/6/2026 của Ban Chỉ đạo PCTHTL về triển khai hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

Để kịp thời triển khai nghiên cứu “Thực trạng sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành và thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá tại Việt Nam” năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; nhằm bảo đảm cuộc điều tra được triển khai đúng tiến độ, đúng địa bàn và thuận lợi trong quá trình thu thập thông tin, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật kính đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Cử cán bộ địa phương am hiểu địa bàn làm **người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc** hỗ trợ điều tra viên trong thời gian thực hiện điều tra tại địa phương.

- Người dẫn đường có trách nhiệm:
 - + Hướng dẫn điều tra viên đến đúng địa bàn, hộ gia đình được chọn mẫu.
 - + Hỗ trợ liên hệ với chính quyền thôn, tổ dân phố để tạo điều kiện cho điều tra viên làm việc.
 - + Không tham gia phỏng vấn, không tác động đến câu trả lời của người được điều tra và bảo đảm tính khách quan của cuộc điều tra.

2. Cử 01 cán bộ Trạm y tế tham gia điều tra viên điều tra nghiên cứu phòng chống tác hại thuốc lá người trưởng thành (PGATS) năm 2026.

- Yêu cầu điều tra viên: trẻ, nhanh nhẹn, có và sử dụng thành thạo điện thoại thông minh để cài đặt phần mềm trong quá trình tập huấn và đi điều tra tại địa bàn.

3. Kinh phí chi trả cho người dẫn đường và điều tra viên như sau:

3.1 Người dẫn đường

- Tiền công:

+ Người dẫn đường: 168.000 đồng/ngày.

+ Trường hợp người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc: 240.000 đồng/ngày.

- Hỗ trợ khoán xăng xe đi lại cho người dẫn đường: 100.000 đồng/ngày.

3.2 Điều tra viên

- Tiền công: 240.000 đồng/ngày.

- Phụ cấp lưu trú (thanh toán theo thực tế, Thông tư 12/2025): 300.000 đồng/ngày.

- Thuê phòng nghỉ (thanh toán theo thực tế, Thông tư 12/2025): 500.000 đồng/ngày.

- Hỗ trợ khoán xăng xe đi lại: 100.000 đồng/ngày.

- Hỗ trợ khoán tiền điện thoại: 100.000 đồng/người.

Thông tin gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (theo biểu mẫu đính kèm Phụ lục 3) trước ngày **09/8/2026** để tổng hợp và bố trí lịch làm việc.

Thông tin chi tiết liên hệ: ThS. Trần Đức Phước, cán bộ đầu mối Chương trình phòng, chống tác hại của thuốc lá, địa chỉ: 122 Nguyễn Văn Linh, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi, điện thoại: 0905.15.85.85.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các đơn vị để cuộc điều tra PGATS năm 2026 được triển khai đúng kế hoạch, bảo đảm chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Trung tâm KSBT tỉnh;
- Phòng: KHNH, TCKT;
- Lưu VT..

GIÁM ĐỐC

Võ Thanh Tân

Phụ lục 1
DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG NHẬN CÔNG VĂN, SỐ LƯỢNG
NGƯỜI DẪN ĐƯỜNG, ĐIỀU TRA VIÊN VÀ ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA

TT	Địa phương	Số lượng người dẫn đường	Số lượng điều tra viên	Địa bàn điều tra
1	UBND xã Bình Sơn	04	01	1. KDC số 4, Tổ Dân phố 1 2. Xóm Phước An 1 + Xóm Tây Thành - Thôn Phước Thành 3. KDC số 18- Thôn Bàu Chuối 4. Xóm 8/2 + 8/3 + 17-Thôn Phước Bình
2	UBND xã Vạn Tường	05	01	1. KDC SỐ 11B Vực 2 2. KDC An Hòa - Thôn An Lộc Nam 3. KDC Hải Nam+Hải Chánh - Thôn Vạn Tường 4. Xóm 4 + Xóm 5 5. Xóm Đồng Trung 2- Thôn 2
3	UBND xã Trà Bồng	01	01	1. KDC 21+22+23,TDP 3
4	UBND xã Đông Trà Bồng	01	01	1. KDC1+2, Phú Tài
5	UBND xã Tây Trà	01	01	1. Tổ 9 + tổ 10 + tổ 11, Thôn Trà Ong
6	UBND xã Đức Phổ	02	01	1. KDC 3,4-Tổ dân phố 4 2. Khu dân cư số 2 (Xóm 2)
7	UBND phường Trà Câu	03	01	1. Khu dân cư số 4 2. Xóm 25+26, thôn An Định 3. Xóm 1+2+3 - Thôn Thuỷ Triều
8	UBND phường Sa Huỳnh	01	01	1. KDC số 6
9	UBND xã Đăk Plô	01	01	1. Thôn Bung Kon
10	UBND xã Xốp	01	01	1. Thôn Liêm Răng
11	UBND xã Đăk Môn	01	01	1. Thôn Rì Mệt
12	UBND xã Pờ Y	02	01	1. Tổ dân phố 6 (1) 2. Ngọc Hải (1)
13	UBND xã Dục Nông	01	01	1. Dục Nội (3)
14	UBND xã Đăk Tô	02	01	1. Khối 2 (Tổ 1 và 2) 2. Thôn Đăk Rì Dốp
15	UBND xã Măng Ri	01	01	1. Đăk Đơn
16	UBND xã Tu Mơ Rông	01	01	1. Ty Tu
17	UBND xã Ngọc Tụ	01	01	1. Thôn Đăk Kon
18	UBND xã Măng Bút	01	01	1. Thôn Đăk La
19	UBND xã Đăk Pxi	01	01	1. Thôn Kon Bẫy
20	UBND xã Đăk Kôi	01	01	1. Thôn 1
21	UBND xã Kon Braih	01	01	1. Thôn 12
	Tổng cộng	33	21	

Phụ lục 2
DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG NHẬN CÔNG VĂN, SỐ LƯỢNG
NGƯỜI DẪN ĐƯỜNG VÀ ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA

TT	Địa phương	Số lượng người dẫn đường	Địa bàn điều tra
1	UBND phường Nghĩa Lộ	05	1. Tổ dân phố 1 2. Tổ dân phố 23 3. Tổ 5 4. Tổ 15A 5. Tổ 11B
2	UBND phường Cẩm Thành	03	1. Tổ dân phố 17A 2. Tổ dân phố 8 3. Tổ dân phố 10
3	UBND xã An Phú	01	1. Xóm 3A
4	UBND xã Bình Minh	01	1. Đội 8+9- Thôn Tân Phước
5	UBND xã Đông Sơn	03	1. Xóm 3+Xóm 4- Thôn Phước Hòa 2. KDC số 7- Thôn Châu Thuận Nông 3. Xóm V. Bình + V. Thạnh
6	UBND xã Bình Chương	02	1. Xóm 8+Xóm 7- Thôn An Điền 2 2. Xóm 1- Thôn An Phong
7	UBND phường Trương Quang Trọng	03	1. TDP Trường Thọ Tây C3 2. Đội 10, Thôn Độc Lập 3. Đội 11 thôn Long Bàn
8	UBND xã Thọ Phong	01	1. Thọ Bắc (xóm 6 + 7)
9	UBND xã Ba Gia	02	1. thôn Trà Bình (KDC Bình Nam + Gò Mít) 2. Vĩnh Tuy(xóm 3A+xóm 3B+xóm 4A)
10	UBND xã Tịnh Khê	03	1. Xóm Kỳ trung 1 2. Xóm Khê thuận, thôn Tư cung 3. KDC Đồng Bến Sứ, thôn Tăng Long
11	UBND xã Sơn Tịnh	03	1. Bình Nam (KDC số 1) 2. Diên Niên (Xóm 16) 3. Lâm Lộc Nam (xóm 3)
12	UBND xã Trường Giang	01	1. Minh Trung (Xóm 3, Xóm 4)
13	UBND xã Vệ Giang	03	1. KDC số 9 2. KDC 2, Đồng Viên 3. KDC số 5, thôn Phú Mỹ
14	UBND xã Trà Giang	02	1. Xóm 2, thôn An Lạc 2. Thôn 1
15	UBND xã Nghĩa Giang	02	1. Xóm 5+6, thôn Xuân Phô Tây 2. KDC Điện Hòa Bắc 1, thôn Điện Hòa
16	UBND xã Tư Nghĩa	03	1. Bình Đông B- Nghĩa Hà 2. Đội 1, thôn Vạn An 1 3. Xóm 5A, thôn An Hà 3
17	UBND xã An Phú	01	1. KDC số 4C thôn Phố An
18	UBND xã Sơn Hạ	02	1. KDC Xóm Đèo, thôn Kà Tu 2. KDC Gò Gạo, thôn Gò Gạo
19	UBND xã Sơn Linh	01	1. Xóm Làng Ghè, thôn Làng Ghè

20	UBND xã Sơn Hà	01	1. Thôn Bờ Reo
21	UBND xã Sơn Kỳ	01	1. KDC Tà Gâm, thôn Tà Gâm
22	UBND xã Sơn Thượng Tây	01	1. Thôn Nước Vương
23	UBND xã Sơn Mai	01	1. Thôn Yên Ngựa
24	UBND xã Minh Long	01	1. Thôn 1 Xóm Nhà Thờ
25	UBND xã Nghĩa Hành	02	1. Xóm 2A+3 2. Xóm 6
26	UBND xã Đình Cường	02	1. Đội 5, thôn Xuân Vinh 2. Hòa Thọ 2
27	UBND xã Thiện Tín	02	1. Xóm 1+Xóm 2, thôn Phú Lâm Tây 2. Thôn Tân Phú 1
28	UBND xã Mộ Đức	02	1. KDC số 15+16 2. KDC 3+4
29	UBND xã Long Phụng	02	1. KDC 31+32 2. KDC 13+14
30	UBND xã Mô Cày	02	1. KDC 36 2. Thôn Phước Thịnh (KDC 2+3)
31	UBND xã Lâm Phong	02	1. KDC số 9+10, thôn Lâm Thượng 2. KDC số 4
32	UBND xã Nguyễn Nghiêm	01	1. Thôn An Điền
33	UBND xã Khánh Cường	02	1. Khu dân cư 10, thôn Mỹ Trang 2. Xóm 8A, 8B thôn Diên Trường
34	UBND xã Ba Tơ	01	1. Tổ dân phố Tài Năng 2
35	UBND xã Ba Động	01	1. Thôn Hóc Kè
36	UBND xã Đặng Thùy Trâm	01	1. Vảy Ốc 2
37	UBND xã Ba Tô	01	1. Trà Nô 2
38	UBND Đặc khu Lý Sơn	02	1. Xóm Vườn nhà Bà Tuấn, Thôn Tây 2. Xóm Dinh Tam Tòa trên, Thôn Tây
39	UBND phường Kon Tum	04	1. Tổ dân phố 13 (3) 2. Tổ dân phố 3 3. Tổ 4 (4) 4. Tổ 6 (1)
40	UBND phường Đắk Cấm	02	1. Tổ dân phố 1 (3) 2. Thôn 6
41	UBND phường Đắk Bla	01	1. Tổ dân phố 3 (2)
42	UBND xã Ngọc Bay	01	1. Thôn Phương Quý 1 (3)
43	UBND xã Ia Chìm	01	1. Thôn Tân An (1)
44	UBND xã Đắk Rơ Wa	01	1. Thôn Kon Tum Kơ Pong (2)
45	UBND xã Đắk Hà	02	1. TDP 7 (Trần Nhân Tông và phía đông Nguyễn Trãi) 2. Thôn Quyết Thắng
46	UBND xã Đắk Mar	02	1. Thôn Kon Hnong Yốp (1) 2. Thôn 4 (2)
47	UBND xã Sa Thầy	01	1. Thôn 1 (3)
48	UBND xã Sa Bình	02	1. Thôn Đắk Wót (1) 2. Kà Bầy
	Tổng cộng	87	

Phụ lục 3
DANH SÁCH ĐIỀU TRA VIÊN
VÀ NGƯỜI DẪN ĐƯỜNG ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA

TT	Đơn vị	Họ và tên	Số điện thoại	Địa bàn điều tra	Ghi chú
Người dẫn đường					
1					
2					
3					
4					
5					
Điều tra viên					
1					
					